

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 435/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2022

Về việc: Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Châu

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạo- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 238/2022/TLST-HNGD ngày 26/4/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-ST ngày 29/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Phương T, sinh năm 1973.

Nơi ĐKNKTT: T, phường Đ, quận H, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: B11, phường M, quận M, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Văn Hoàng H, sinh năm 1972.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: T, phường Đ, quận H, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 03/3/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Đào Thị Phương T trình bày:

Chị và anh Văn Hoàng H kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hà Nội vào ngày 19/11/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà 19F3, T, phường Đ, quận H, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng quan điểm tính cách không hợp. Anh H thường xuyên vắng nhà, uống rượu rồi về chửi bới vợ con. Mâu thuẫn đã được gia đình và đoàn thể tại khu dân cư hòa giải nhưng không thành. Từ hai năm nay chị T và hai con đã chuyển ra ngoài ở, vợ chồng sống ly

thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Văn Thị P, sinh ngày 01/3/2000 và cháu Văn Vi T, sinh ngày 28/8/2005. Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vi T. Đối với cháu P do đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu xem xét. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- anh Văn Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên anh H không đến Tòa để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Tòa án không thu thập được ý kiến quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị Phương T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H và giao con chung là cháu Văn Vi T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Văn Thị P do đã đủ 18 tuổi, trưởng thành khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Do vợ chồng không có tài sản chung, không có nhà đất và công nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn- anh Văn Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa lần thứ hai anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Đào Thị Phương T, cho chị Đào Thị Phương T được ly hôn anh Văn Hoàng H. Giao con chung là cháu Văn Vi T, sinh ngày 28/8/2005 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Do cháu P đã đủ 18 tuổi trưởng thành khỏe mạnh nên không xét. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nhà đất chung, không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Thị Phương T làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Văn Hoàng H có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại: T, phường Đ, quận H, Hà Nội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 2 Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

[2] Về việc xét xử trong trường hợp bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn anh Văn Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh H không đến Tòa để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện và quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Phương T và anh Văn Hoàng H:

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyền số 01 ngày 19/11/1999 của UBND phường Đ, quận H, Hà Nội xác định hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp.

Xét lời khai của chị T về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Tại biên bản làm việc với Tổ trưởng tổ dân phố nơi anh H sinh sống xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H phát sinh từ lâu, anh H làm nghề lái xe, thường xuyên vắng nhà. Từ nhiều năm nay chị T cùng hai con chuyển ra ở chỗ khác, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải mục đích để tiến hành hòa giải phân tích nguyên nhân mâu thuẫn và hướng khắc phục mâu thuẫn cho hai bên. Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ cho các bên nhưng anh H không đến Tòa thể hiện anh H không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án thông báo triệu tập và niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tiếp tục thông báo triệu tập anh H đến phiên tòa lần thứ hai và niêm yết quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T và anh H đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Phương T, cho chị Đào Thị Phương T được ly hôn anh Văn Hoàng H.

[4]. Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Văn Thị P, sinh ngày 01/3/2000 và cháu Văn Vi T, sinh ngày 28/8/2005. Do cháu Văn Thị P đã đủ 18 tuổi phát triển khỏe mạnh, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh

thần nên không xem xét. Đối với cháu Văn Vi T hiện chưa đủ 18 tuổi, đang học lớp 11 D7, trường THPT Trần Phú- Hoàn Kiếm Hà Nội do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, đảm bảo cuộc sống của con chung không bị xáo trộn và ảnh hưởng về tâm lý, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Văn Vi T, sinh ngày 28/8/2005 cho chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Văn Vi T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu. Anh Văn Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Chị T và anh H không có tài sản chung, không có nhà đất và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn, chị Đào Thị Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 63, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Phương T về việc xin ly hôn với anh Văn Hoàng H. Cho chị Đào Thị Phương T được ly hôn anh Văn Hoàng H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Văn Vi T, sinh ngày 28/8/2005 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Văn Vi T đủ 18 tuổi hoặc có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu. Đối với con chung là cháu Văn Thị P, sinh ngày 01/3/2000 do đã đủ 18 tuổi, phát triển khỏe mạnh, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung: Chị T, anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do chị T đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2020/0012412 ngày 26/4/2022. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Văn Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Đ, quận H, Hà Nội (GCNKH số 73, quyền số 01 ngày 19/11/1999);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Kim Oanh